TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-DS	*K, ngày 09 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST - DS ngày 23/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng OCB).

Trụ sở: Tòa nhà Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường T, thành phố Đ, thành phố M,

Địa chỉ liên hệ: 89-89A Yersin, phường S, thành phố T, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1982 - Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh H (Văn bản ủy quyền số 0050/2024/UQ-OCB ngày 14 tháng 10 năm 2024).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thụy T - sinh năm 1984
Ông Nguyễn N - sinh năm 1984

Địa chỉ: 89/2 đường Cầu Mương Quang, thôn 1, xã P, huyện K, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thỏa thuận phương thức thanh toán đối với các hợp đồng tín dụng số ST23017136/2023/CKH/HĐTD ngày 26/6/2023, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST23017136.01/2023/CKH/PLHĐTD ngày 17/07/2023, Hợp đồng tín dụng số ST23032267/2023/CKH/HĐTD ngày 20/10/2023 và Khế ước nhận nợ số ST23017136.01/2023/CKH/KUNN ngày 28/6/2023, Khế ước nhận nợ số ST23032267/2023/CKH/KUNN ngày 24/10/2023 tính đến ngày 28/11/2024 là 3.482.496.962 đồng; trong đó gồm: khoản vay theo hợp đồng tín dụng số

ST23017136/2023/CKH/HĐTD, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST23017136.01/2023/CKH/PLHĐTD là 3.272.643.080 đồng (tiền gốc 3.221.510.000 đồng; tiền lãi trong hạn 18.111.065 đồng; nợ gốc quá hạn 3.050.000 đồng; tiền lãi quá hạn 29.799.340 đồng và lãi phạt quá hạn 172.675 đồng) và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số ST23032267/2023/CKH/HĐTD là 209.853.882 đồng (tiền gốc 208.650.000 đồng; tiền lãi trong hạn 1.203.882 đồng) của Ngân hàng OCB và đồng ý trả khoản nợ trên và các khoản lãi phát sinh của Khế ước nhận nợ số ST23017136.01/2023/CKH/KUNN, Khế ước nhận nợ số ST23032267/2023/CKH/KUNN, tính từ ngày 29/11/2024 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số ST23017136/2023/CKH/HĐTD, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST23017136.01/2023/CKH/PLHĐTD; hợp đồng tín dụng số ST23032267/2023/CKH/HĐTD cho Ngân hàng OCB, như sau:

Ngày 30/11/2025, Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T thanh toán toàn bộ số tiền 3.482.496.962 đồng; trong đó gồm: khoản vay theo hợp đồng tín dụng số ST23017136/2023/CKH/HĐTD, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST23017136.01/2023/CKH/PLHĐTD là 3.272.643.080 đồng (tiền gốc 3.221.510.000 đồng; tiền lãi trong hạn 18.111.065 đồng; nợ gốc quá hạn 3.050.000 đồng; tiền lãi quá hạn 29.799.340 đồng và lãi phạt quá hạn 172.675 đồng) và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số ST23032267/2023/CKH/HĐTD là 209.853.882 đồng (tiền gốc 208.650.000 đồng; tiền lãi trong hạn 1.203.882 đồng của Ngân hàng OCB và các khoản lãi phát sinh của Khế ước nhận nợ số ST23017136.01/2023/CKH/KUNN, Khế ước nhận nợ số ST23032267/2023/CK H/KUNN tính từ ngày 29/11/2024 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số ST23017136/2023/CKH/HĐTD, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số ST23017136. 01/2023/CKH/PLHĐTD; hợp đồng tín dụng số ST23032267/2023/CKH/HĐTD cho Ngân hàng OCB.

Sau khi, Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng OCB theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng OCB trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L490371, số vào sổ cấp GCN 00318 QSDĐ/DP-DK do UBND HUYỆN Kcấp ngày 27/12/1997 mang tên hộ ông Nguyễn Dùm, bà Nguyễn Thị Kim Loan và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại HUYỆN Kchỉnh lý ngày 14/7/2023 mang tên ông Nguyễn Ngọc Thức và bà Nguyễn Thụy Thiên Trang.

Trường hợp ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T không thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng OCB theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng OCB có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện K xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) số ST23020107/2023/CKH/BĐ ngày 17/07/2023 giữa Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T và Ngân hàng OCB.

- *Về chi phí thẩm định tài sản*: Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T thanh toán 4.000.000 đồng (Bốn triêu đồng) tiền chi phí thẩm định tài sản cho Ngân hàng OCB.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thụy T phải nộp 50.825.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng OCB số tiền 50.962.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000901 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Vũ Thị Kim Vinh